

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ ĐỐI VỚI ĐẠI HỌC CÔNG LẬP NGÀNH Y TRONG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH

Lê Văn Dũng

Trường Đại học Y Hà Nội

Email: levandunghmu@gmail.com

Ngày nhận: 8/2/2017

Ngày nhận bản sửa: 28/2/2017

Ngày duyệt đăng: 25/3/2017

Tóm tắt:

Bài viết phân tích thực trạng chính sách học phí đại học công lập hiện nay, trong đó những kết quả đổi mới như: mức học phí đã xây dựng tăng theo lộ trình hướng tới tính đủ chi phí đào tạo. Tuy nhiên còn tồn tại hạn chế như: Trường đại học chưa được tự chủ quyết định chính sách học phí; mức học phí còn thấp hơn so với chi phí đào tạo và chưa xác định theo đặc thù của từng trường. Trên cơ sở phân tích thực trạng và những đặc thù của các trường đại học công lập ngành y; tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách học phí đại học ngành y trong cơ chế tự chủ tài chính là: i) Nhà nước trao quyền cho các trường đại học quyết định chính sách học phí; ii) Trường đại học xây dựng phương pháp xác định chi phí đào tạo đối với đặc thù ngành y để làm cơ sở ban hành mức thu học phí và iii) Thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý, sử dụng kinh phí.

Từ khoá: Chính sách học phí đại học, học phí đại học ngành y; tự chủ tài chính.

Recommendations for improving the tuition policy among state medical universities under financial autonomy

Summary:

The paper analyzes the current situation of tuition fee policy, including the new achievement that the policy of tuition fee increase has been developed under the roadmap towards determining the full costs of training. Several limitations are identified: Some universities have not been given autonomy to make decision on the tuition fee policy; the tuition fee is lower than the training cost and is not determined based on the characteristics of each university. Based on the current circumstances and the unique characteristics of public medical universities, some recommendations are proposed, including: i) The State should grant autonomy for universities to self-determine their tuition fee policies; ii) the medical universities should develop methods to determine training costs according to their characteristics; and iii) the universities should ensure publicity, transparency and accountability in the management and use of the fees.

Keywords: University tuition fee policy, medical university tuition fees; financial autonomy.

1. Đặt vấn đề

Tài chính là một nguồn lực rất quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của giáo dục, trong đó giáo dục đại học đòi hỏi nguồn lực tài chính rất lớn, có nguồn lực tài chính các trường đại học mới có cơ sở để phát triển các nguồn lực khác như con người, cơ sở vật

chất... Đây những yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển bền vững của đơn vị. Ở Việt Nam, hiện nay các trường đại học công lập là đơn vị sự nghiệp có thu, hoạt động không vì lợi nhuận. Tuy nhiên, để hoạt động của Nhà trường có hiệu quả, chất lượng đào tạo cao thì tất yếu như bất kỳ một trường đại học nào cũng phải cần có nguồn tài chính đủ để thực

hiện các mục tiêu phát triển của nhà trường; trong đó chính sách học phí có một vai trò quan trọng trong tạo lập nguồn tài chính của nhà trường.

Chính sách học phí đại học là các quy định về sự đóng góp chi phí đào tạo của sinh viên, học viên cho cơ sở giáo dục đại học. Chính sách học phí đại học là một phần của chính sách phát triển giáo dục đại học của mỗi quốc gia và chịu ảnh hưởng của những vấn đề kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Vì vậy hiện nay mỗi một quốc gia có những chính sách học phí không giống nhau; tuy nhiên có những điểm chung đó là xu hướng áp dụng chính sách mức học phí đảm bảo chi phí đào tạo và trách nhiệm giải trình của cơ sở đào tạo.

Trong mỗi giai đoạn phát triển, nước ta đã không ngừng đổi mới về chính sách học phí; tuy nhiên để xây dựng chính sách học phí đại học phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và chất lượng đào tạo là yêu cầu đòi hỏi đang đặt ra thách thức hiện nay đối với các trường đại học công lập nước ta, đặc biệt với đặc thù của các trường đại học công lập ngành y trong xu hướng thực hiện tự chủ. Trong phạm vi bài viết, tác giả phân tích thực trạng chính sách học phí đại học công lập; phân tích đặc thù của đào tạo đại học ngành y và từ đó khuyến nghị một số giải pháp đối với Chính phủ và Trường đại học để hoàn thiện chính sách học phí đối với đại học công lập ngành y hiện nay.

2. Thực trạng chính sách học phí đại học công lập hiện nay

Nước ta, hiện nay chính sách học phí do Nhà nước quyết định. Trong thời gian qua chính sách học phí đại học đã có nhiều đổi mới phù hợp với xu hướng phát triển chung của quy luật kinh tế và thực tiễn. Có thể khái quát các giai đoạn đổi mới chính sách học phí trong thời gian qua như sau:

Năm 1998-2009, chính sách học phí do Chính phủ quy định, mức học phí thấp, kéo dài 11 năm không thay đổi mức thu và đối với đặc thù của khối các trường đại học công lập ngành y mức thu như tất cả các khối ngành đào tạo đại học khác (Chính phủ, 1998).

Năm 2010-2015, đây là giai đoạn thực hiện đổi mới mạnh mẽ chính sách học phí; Chính phủ đã ban hành mức học phí đã tăng theo lộ trình hằng năm đảm bảo bù đắp được một phần chi phí đào tạo, mức học phí đã được dựa trên chi phí đào tạo khác nhau của ba nhóm ngành. Đối với đặc thù chi phí đào tạo cao của khối ngành y đã được thu học phí cao nhất

so với các ngành khác (Chính phủ, 2010).

Năm 2015 đến nay, chính sách học phí tiếp tục được đổi mới; trong đó mức học phí được điều chỉnh tăng theo lộ trình tính đủ chi phí đào tạo đến năm 2021 và mức học phí theo hai đối tượng các trường tự chủ toàn bộ được quyết định thu học phí cao hơn và các trường chưa thực hiện tự chủ theo quy định của Nhà nước (Chính phủ, 2015).

Nhìn chung chính sách học phí thời gian qua đã nhiều đổi mới theo cơ chế giá và xu hướng tính đủ chi phí đào tạo; tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế như:

2.1. Trường đại học chưa được tự chủ quyết định chính sách học phí

Trong những năm qua Nhà nước đã ban hành, sửa đổi cơ chế về quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục đại học, quyền tự chủ của các trường đại học công lập đã được cao hơn; tuy nhiên, trong thực tiễn cơ chế tự chủ còn chưa thực chất, trường đại học chưa được tự chủ tổ chức bộ máy, biên chế và tự chủ tài chính. Chính sách học phí do Chính phủ quy định mức trần thu học phí theo hai mức cho các trường đại học tự chủ và chưa tự chủ. Đối với các trường tự chủ được quyết định mức thu học phí, nhưng không vượt mức trần của nhà nước ban hành; các trường chưa tự chủ, mức thu học phí theo đúng quy định của nhà nước và được kiểm soát chi qua kho bạc nhà nước. Hiện nay các trường đại học công chủ yếu trong nhóm “tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên” và phần còn lại NSNN cấp, các trường chưa được tự chủ quyết định chính sách học phí; vì vậy nguồn thu của các trường còn hạn chế.

2.2. Mức thu học phí thấp chưa phù hợp với chi phí đào tạo

Trong thời gian qua chính sách học phí đại học công lập nước ta đã được điều chỉnh tăng đáng kể và chính sách học phí hiện nay, mức thu được tính tăng theo lộ trình hướng tới tính đủ chi phí đào tạo, từ năm 2016 cơ cấu học phí gồm các khoản chi lương và chi phí trực tiếp (chưa tính các khoản chi phí chung, chi quản lý, chi khấu hao) và sẽ tính đủ các yếu tố chi phí vào mức học phí năm từ 2021 (Chính phủ, 2015).

Như vậy, mặc dù học phí đào tạo đại học công lập ở Việt Nam đã tăng nhưng mức thu học phí nhà nước quy định vẫn còn thấp hơn so với chi phí đào tạo. Khối ngành kinh tế mức thu học phí đạt tỷ lệ cao nhất là 51,33% so với chi phí đào tạo và khối ngành Y được chỉ đạt 28,17% so với chi phí đào tạo.

Bảng 1: Chi phí đào tạo tính đủ chi phí so với quy định mức học phí đến năm 2021

Đơn vị: 1.000 VND/tháng/sinh viên

TT	Khối ngành đào tạo	Chi phí đào tạo (năm 2021)	Mức học phí áp dụng (năm 2021)	Mức thu học phí so với chi phí đào tạo (%)
I	Nhóm 1 (Trung bình nhóm)	20.458.583	9.800.000	47,90%
1	Nông – Lâm – Ngư	21.313.778	9.800.000	45,98%
2	Kinh tế	19.092.249	9.800.000	51,33%
II	Nhóm 2 (trung bình nhóm)	23.936.158	11.700.000	48,88%
1	Khoa học cơ bản	23.203.210	11.700.000	50,42%
2	Công nghiệp	25.694.719	11.700.000	45,53%
3	Nghệ thuật	22.852.927	11.700.000	51,20%
III	Nhóm 3 (trung bình nhóm)	50.757.021		
1	Y, dược	50.757.021	14.300.000	28,17%

Nguồn: Chính phủ (2015) và Bộ giáo dục và Đào tạo (2015).

Việt Nam, một thời gian dài thực hiện chế độ bao cấp, làm ảnh hưởng đến quan niệm của người dân trách nhiệm xã hội về học phí chưa cao và ý thức về vai trò của học phí đối với chất lượng giáo dục đại học còn hạn chế. Bên cạnh đó nền kinh tế phát triển còn chậm; Vì vậy việc hoạch định chính sách học phí đại học theo xu hướng tính đủ chi phí còn gặp nhiều khó khăn, chưa thể thực hiện những cải cách triệt để.

2.3. Mức thu học phí chưa dựa trên cơ sở chất lượng đào tạo và đặc thù theo vùng miền của từng Trường

Việt Nam cũng như một số nước trên thế giới, chi phí đào tạo của từng trường có sự khác nhau về chất lượng đào tạo và chi phí theo đặc thù các vùng miền do có sự khác nhau về kinh tế xã hội; vì vậy chi phí đào tạo của các trường có sự khác nhau.

Đã có nhiều nghiên cứu phân tích làm rõ về các nhân tố ảnh hưởng đến sự khác biệt về chính sách học phí của các trường; trong đó chính sách học phí phân biệt theo chi phí, phân biệt theo nơi cư trú, phân biệt theo chất lượng và danh tiếng của từng trường (Nguyễn Thị Lan Hương, 201); chính sách học phí chịu ảnh hưởng theo khả năng chi trả của người học (Trần Quang Hùng, 2016).

Tuy nhiên chính sách thu học phí hiện nay áp dụng mức chung cho tất cả các trường trong một khối ngành trên toàn quốc là chưa phù hợp; mặt khác chất lượng đào tạo và danh tiếng các trường khác nhau, nên có chi phí đào tạo khác nhau.

Để đưa ra chính sách học phí phù hợp, cần xây dựng một cách tiếp cận khoa học, trong đó xem xét đến các nội dung chính về chi phí đào tạo dựa trên chất lượng đào tạo và chi phí đặc thù của từng trường là cần thiết. Tuy nhiên, quá trình xây dựng

và ban hành chính sách học phí đại học hiện nay chưa đảm bảo thực hiện được những nội dung trên.

3. Đặc thù của trường đại học công lập ngành y

3.1. Thời gian đào tạo dài

Thông thường, các trường đại học có thời gian đào tạo từ 3 đến 5 năm; tuy nhiên trong đào tạo đại học ngành y hệ bác sĩ tối thiểu là 6 năm, đối với bác sĩ nội trú phải học thêm 3 năm sau khi tốt nghiệp bác sĩ. Ngoài ra, để trở thành một bác sĩ giỏi, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, thì các bác sĩ còn phải học tập không ngừng tại các trường đại học, tại các cơ sở khám chữa bệnh. Mặt khác, trong công cuộc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe con người không dừng lại ở một quốc gia, mà nó mang tính toàn cầu, do đó phải thường xuyên học tập để cập nhật, nâng cao kiến thức, mang lại hiệu quả điều trị cao nhất cho người bệnh.

3.2. Chi phí đào tạo đại học ngành y cao hơn các ngành khác

Với các đặc thù của các trường đại học ngành y, chỉ tiêu đào tạo hàng năm thấp hơn nhiều so với các trường đại học ngành khác, trong khi chi phí biến đổi và chi phí cố định cho đào tạo ngành y lại tăng, đặc biệt là hai yếu tố thời gian đào tạo dài và chi phí đầu tư máy móc thiết bị, cơ sở thực tập, thực hành lớn, cùng với chi phí vật tư, hóa chất nhiều đã làm tăng chi phí đào tạo của đại học ngành y cao hơn các ngành khác. Xuất phát từ đặc thù trên đã làm chi phí đào tạo đại học ngành y tăng cao hơn các trường đại học các ngành khác.

3.3. Đào tạo ngành y phải gắn liền với bệnh viện

Lịch sử phát triển tất cả các Trường Đại học Y khoa ở mọi đất nước đều được xây dựng trên nền

tăng bệnh viện mà phải là bệnh viện đa chuyên khoa, có tầm kiểm soát bệnh tật rộng lớn. Nếu chỉ có giảng đường và phòng thí nghiệm mà không có bệnh viện thì chỉ đào tạo ra người quan sát y khoa, chứ không thể đào tạo được thầy thuốc. Chỉ có trong môi trường bệnh viện mới thực hiện đào tạo Y khoa cho các sinh viên được.

Ở Việt Nam, trước khi có Trường Y khoa Đông Dương (năm 1902) đã có nhà thương Bạch Mai, nhà thương Phủ Doãn, nhà thương Đồn Thủy. Khi có các nhà thương, chính quyền thực dân Pháp mới cho mở Trường Y khoa Đông Dương, mà giảng viên 100% là các giáo sư Y khoa giỏi, trẻ từ Pháp sang xây dựng trường, giảng dạy và thực hành tại các bệnh viện.

Truyền thống đó đến nay đã 115 năm vẫn được duy trì, và mối quan hệ Viện – Trường đang được các trường đào tạo ngành y và các bệnh viện tăng cường xây dựng ngày càng gắn bó thân thiết. Hiện nay, các bộ môn lâm sàng của nhà trường đều ở tại bệnh viện, gắn liền với các khoa của Bệnh viện và làm việc như các bác sĩ của bệnh viện; nhiều bác sĩ của bệnh viện tham gia giảng dạy và giữ các vị trí lãnh đạo các khoa, bộ môn của Nhà trường và nhiều giảng viên, bác sĩ của nhà trường làm việc tại bệnh viện đã giữ các vị trí lãnh đạo các khoa của bệnh viện, nhiều người đã giữ các vị trí quan trọng là giám đốc, phó giám đốc của bệnh viện.

4. Khuyến nghị một số giải pháp hoàn thiện chính sách học phí đối với đại học công lập ngành y trong tự chủ tài chính

Đối với các trường đại học công lập ngành y có đặc thù so với các trường đại học công lập ngành khác; Vì vậy chính sách học phí đối với các trường đại học công lập ngành y cũng khác so với các trường đại học công lập các ngành khác. Điều đó đã được Chính phủ khẳng định trong việc ban hành mức thu học phí đại học ngành Y cao nhất so với mức thu học phí đào tạo đại học các ngành khác. Tuy nhiên thực trạng chính sách học phí hiện nay vẫn còn một số tồn tại đã nêu; để hoàn thiện chính sách học phí đối với các trường đại học công lập ngành y hiện nay; tác giả khuyến nghị một số giải pháp đối với Chính phủ và nhà trường như:

4.1. Nhà nước trao quyền tự chủ cho trường đại học quyết định chính sách học phí

Xu hướng tự chủ đại học là một tất yếu, trong đó các nội dung tự chủ phải được thực hiện đồng bộ và toàn diện. Tự chủ về tài chính là một nội dung rất quan trọng làm cơ sở để thực hiện tự chủ đại học;

trong đó tự chủ ban hành mức thu học phí có ý nghĩa quyết định tác động đến tăng trưởng nguồn thu của nhà trường, đảm bảo nguồn tài chính cho nhà trường thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

Theo cơ chế hiện nay, để được thực hiện tự chủ toàn diện và được quyết định chính sách học phí, các trường đại học công lập nói chung và các trường đại học ngành y nói riêng phải thực hiện lập đề án đổi mới cơ chế hoạt động trình Chính phủ phê duyệt (Chính phủ, 2014). Hiện nay (năm 2017) đã có 15 trường đại học công lập tham gia thực hiện thí điểm, trong đó khối các trường Đại học công lập ngành y duy nhất có Trường Đại học Y dược Cần Thơ được Chính phủ phê duyệt đề án tự thực hiện cơ chế tự chủ từ tháng 4 năm 2017 (Chính phủ, 2017). Tuy nhiên, Nghị quyết của Chính phủ là thí điểm; thời gian thực hiện ngắn và triển khai các trường thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

Theo Lê Vinh Danh (2016), “tồn tại rất lớn là tinh thần của Nghị quyết 77 đã chưa được triển khai đến các bộ, ngành liên quan một cách đồng bộ. Hệ quả là nội dung của nghị quyết chưa được triển khai thành hành động điều chỉnh thông tư, nghị định, văn bản pháp qui ở các bộ, ngành liên quan cho tương thích. Các bộ, ngành liên quan khi đưng việc phải giải quyết với các trường được thí điểm tự chủ vẫn tiếp tục viện dẫn những qui định hiện hành”.

Vì vậy Chính phủ xem xét trao quyền tự chủ toàn diện và đồng bộ cho các trường được quyết định chính sách học phí của từng trường.

4.2. Trường đại học cần xây dựng phương pháp xác định mức chi phí đào tạo để làm cơ sở ban hành chính sách học phí

4.2.1. Cần thiết xác định mức chi phí đào tạo

Chi phí đào tạo đại học trên góc độ nhà trường, là toàn bộ chi phí nhà trường chi để đào tạo cho đối tượng sinh viên trong một năm hoặc một khóa đào tạo, bao gồm toàn bộ chi phí hoạt động của nhà trường trong quá trình đào tạo tại nhà trường và chi phí học tại bệnh viện được tính cho một sinh viên trong một năm hoặc một khóa đào tạo.

Để xây dựng chính sách học phí trong xu hướng tự chủ tài chính, nhà trường phải xác định được mức chi phí đào tạo, bao gồm chi phí tại Trường và chi phí tại Bệnh viện. Đây là một công việc rất khó khăn và thách thức hiện nay khi chưa có một hệ thống xác định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động này.

Theo mô hình quản trị tài chính hiện nay của nước

ta, việc xác định chi phí đào tạo đại học công lập nói chung là rất khó khăn và lại càng khó khăn hơn đối với xác định chi phí đào tạo của các trường đại học công lập ngành y do sự gắn kết giữa nhà trường và bệnh viện, các nội dung về kinh tế trong quan hệ này chưa có nghiên cứu nào xác định. Trong xu hướng thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, các trường đại học công lập ngành y phải xác định được chi phí đào tạo để làm cơ sở ban hành mức thu học phí là cần thiết hiện nay.

4.2.2. Phương pháp xác định chi phí đào tạo

Phương pháp xác định chi phí đào tạo đại học là quá trình tính toán để xác định chi phí nhà trường phải bỏ ra để đào tạo một sinh viên đại học trong một năm.

Trên phương diện tổng thể chi phí đào tạo (Z) được xác định theo công thức: $Z = \text{Tổng chi phí/tổng số người học}$; như vậy phương pháp xác định chi phí đào tạo sẽ bao gồm phương pháp xác định tổng chi và phương pháp xác định tổng số người học (Nguyễn Văn Áng, 2009).

Trong phạm vi bài viết, tác giả đề xuất hai phương pháp xác định chi phí đào tạo để các trường có thể nghiên cứu áp dụng:

- Phương pháp xác định chi phí đào tạo dựa trên cơ sở xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật trong đào tạo ngành y. Phương pháp này độ chính xác cao, tuy nhiên tính toán phức tạp và cần nhiều các cơ quan chuyên môn có liên quan tham gia. Vì vậy áp dụng phương pháp này hiện nay là chưa phù hợp.

- Phương pháp xác định chi phí đào tạo theo thu thập số liệu chi phí thực tế. Phương pháp này đơn giản và có thể vận dụng áp dụng được ngay, phù hợp với điều kiện hiện nay; tuy nhiên phương pháp này độ chính xác chưa cao.

4.2.3. Nội dung chi phí đào tạo đại học ngành y

Theo mô hình hoạt động hiện nay trong đào tạo đại học ngành y, chi phí đào tạo có thể chia làm hai nhóm chi phí tại trường và chi phí tại bệnh viện như sau:

a) Nhóm chi phí tại trường đại học

- Chi cho con người: Là các khoản chi tiền lương, tiền công cho giảng viên và bộ máy quản lý chung nhà trường, bao gồm cả chi cho con người của nhà trường làm việc tại Bệnh viện; được tính bình quân cho 01 sinh viên/năm.

- Chi hoạt động đào tạo: Bao gồm các khoản chi vật tư hoá chất cho học tập; chi phí cơ sở vật chất, máy móc thiết bị cho học tập và các khoản chi khác như: vệ sinh, bảo vệ,... được tính bình quân cho 01 sinh viên/năm.

b) Nhóm chi hoạt động đào tạo tại bệnh viện

Bao gồm: Chi phí vật tư, hoá chất; chi phí cơ sở vật chất, máy móc thiết bị cho học tập tại bệnh viện; được tính bình quân cho 01 sinh viên/năm.

c) Xác định tổng chi phí đào tạo

Như đã phân tích trên, tổng chi phí đào tạo bình quân cho 01 sinh viên/năm của các trường đại học công lập ngành y bao gồm các nội dung được xác định như sau:

$$\text{Tổng chi phí đào tạo bình quân (1 sv/năm)} = \text{Chi phí cho con người bình quân (tại trường và bệnh viện)} + \text{Chi phí hoạt động đào tạo bình quân (tại trường)} + \text{Chi phí hoạt động đào tạo bình quân (tại bệnh viện)}$$

4.2.4. Nội dung phương pháp xác định chi phí theo thực tế

a) Xác định chi phí đào tạo bình quân tại Trường đại học

Đây là phương pháp xác định chi phí đào tạo bình quân cho một sinh viên trong năm và là chi phí bình quân đào tạo đại trà cho các chương trình đào tạo. Thực hiện phương pháp này cần thu thập được tổng chi phí đào tạo tại nhà trường thông qua báo cáo tài chính hằng năm và xác định tổng số sinh viên của nhà trường trên cơ sở quy đổi số lượng học viên sang chuẩn sinh viên theo hệ số quy đổi.

Do đặc thù của đào tạo đại học ngành y, các bác sỹ giảng viên của nhà trường vừa làm việc tại trường và tại bệnh viện; khi đó chúng ta xác định chi phí đào tạo bình quân tại trường theo hai nhóm đối tượng chi phí như sau:

Bảng 2: Hệ số quy đổi học viên sang chuẩn sinh viên

Cấp và hình thức đào tạo	Trọng số (so với đại học chính quy)
Tiến sĩ (CK2)	2,0
Thạc sĩ (CK1)	1,5

Nguồn: Bộ giáo dục và đào tạo (2010)

i) Chi phí cho con người của nhà trường làm tại nhà trường và tại Bệnh viện, bình quân 1 sinh viên/năm được xác định như sau:

$$\text{Chi cho con người tại trường và tại BV} = \frac{\text{Tổng chi cho con người tại trường và bệnh viện}}{\text{số người học (quy đổi sang sinh viên)}} \quad (\text{bq lsv/năm})$$

ii) Chi phí hoạt động đào tạo tại Trường bình quân 1 sinh viên/năm được tính:

$$\text{Chi phí hoạt động đào tạo tại trường} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động đào tạo tại trường}}{\text{số người học (quy đổi sang sinh viên)}} \quad (\text{bq lsv/năm})$$

b) Phương pháp xác định chi phí tại bệnh viện

Xác định chi phí đào tạo tại Bệnh viện theo phương pháp thu thập số liệu chi phí thực tế là rất khó khăn, hiện nay chưa thể thu thập được. Để xác định chi phí đào tạo tại bệnh viện, chúng ta áp dụng phương pháp ước lượng chi phí trên cơ sở hệ số so sánh giờ giảng chuẩn đào tạo tại Trường và tại Bệnh viện theo khung chương trình đào tạo. Khi đó xác định chi phí đào tạo tại Bệnh viện như sau:

$$\text{Chi phí đào tạo bình quân tại bệnh viện (1 SV/năm)} = \frac{\text{Số giờ giảng chuẩn tại Bệnh viện}}{\text{Số giờ giảng chuẩn tại Trường}} \times \text{Chi phí hoạt động đào tạo bình quân tại Trường (1 SV/năm)}$$

c) Phương pháp xác định chi phí đào tạo cho từng chương trình

$$\text{Chi phí đào tạo theo chương trình (1 SV/năm)} = \frac{\text{Số giờ giảng chuẩn của chương trình}}{\text{Số giờ chuẩn bình quân các chương trình}} \times \text{Chi phí hoạt động đào tạo bình quân Trường (1 SV/năm)}$$

$$\text{Số giờ giảng bình quân các chương trình} = \frac{\text{Số giờ chuẩn của các chương trình}}{\text{Số chương trình đào tạo}}$$

Tài liệu tham khảo:

- Chính phủ (1998), *Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg, về việc thu và sử dụng học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*, ban hành ngày 31 tháng 3 năm 1998.
- Chính phủ (2010), *Nghị định số 49/2010/NĐ-CP, về việc quy định miễn giảm học phí, hỗ trợ học phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015*, ban hành ngày 14 tháng 5 năm 2010.

4.3. Nhà trường xây dựng chế độ quản lý, sử dụng học phí công khai, minh bạch và tăng trách nhiệm giải trình

Trách nhiệm giải trình đối với trường đại học là sự thừa nhận về trách nhiệm đối với mọi hành động, mọi sản phẩm, mọi quyết định hay chính sách của nhà trường đưa ra trong việc lãnh đạo, quản lý thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường gắn với nghĩa vụ báo cáo, giải thích, chịu trách nhiệm về hậu quả những việc đã làm và đặc biệt trong những lĩnh vực hoạt động sử dụng ngân sách công và trong đào tạo chất lượng đội ngũ tri thức có đủ năng lực, trình độ và đạo đức cho xã hội.

Quyền tự chủ của các trường đại học càng lớn thì trách nhiệm giải trình, trách nhiệm xã hội càng cao, không chỉ trong chất lượng đào tạo mà còn với cả sinh viên, người sử dụng lao động, với cơ quan quản lý Nhà nước và với xã hội. Đây là thử thách lớn của tất cả các cơ sở giáo dục đại học đang hướng tới thực hiện tự chủ toàn diện. Trường đại học tự chủ ban hành chính sách học phí phải đi cùng với cơ chế quản lý, giám sát và công khai minh bạch trách nhiệm xã hội gắn với cơ chế trách nhiệm giải trình; đảm bảo hiệu quả trong sử dụng nguồn thu học phí và tạo sự chấp thuận và ủng hộ của người học. Để thực hiện được điều này nhà trường cần công khai thông tin về mọi hoạt động, bao gồm số liệu về giảng viên, về học phí, cơ sở vật chất, báo cáo tự đánh giá, báo cáo thường niên và kế hoạch cải cách quản trị bởi mọi quyết định của nhà trường có tác động không chỉ đến bản thân trường đại học mà còn cả người học.

Nhà nước cũng cần ban hành cơ chế kiểm định, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, công khai thông tin và kết quả kiểm tra, các chế tài xử lý đủ mạnh để buộc các trường đại học phải thực hiện đầy đủ cam kết của mình về chất lượng giáo dục đại học để đảm bảo trách nhiệm giải trình được thực thi có hiệu quả.

- Chính phủ (2015), *Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021*, ban hành ngày 02 tháng 10 năm 2015.
- Chính phủ, Quyết định số 455/QĐ-TTg, về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Y dược Cần Thơ, ban hành ngày 13 tháng 4 năm 2017.
- Bộ giáo dục và Đào tạo (2010), *Quyết định số 795 /QĐ-BGDĐT, về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, quy trình đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh, kiểm tra và xử lý thực hiện các quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp*, ban hành ngày 27 tháng 02 năm 2010.
- Nguyễn Văn Áng (2009), '*Xác định chi phí đào tạo đại học ở Việt Nam*', đề tài khoa học cấp bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Trần Quang Hùng (2016), '*Chính sách học phí đại học của Việt Nam*', luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Lan Hương (2015), '*Chính sách chia sẻ chi phí giáo dục đại học Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*', luận án tiến sĩ, Học Viện Khoa học xã hội – Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.
- Lê Vinh Danh (2016), '*Thực hiện thí điểm tự chủ đại học - Còn nhiều rào cản*', Báo Sài Gòn giải phòng online, truy cập lần cuối ngày 19/7/2017 <<http://www.sggp.org.vn/thuc-hien-thi-diem-tu-chu-dai-hoc-con-nhieu-rao-can-146148.html>>.